

# QUÁN ÂM NGHĨA SỐ KÝ

## QUYỂN 4

Từ “Nếu Tiểu v.v...” trở xuống là tướng lợi ích của căn cơ Tiểu thừa, có bốn: Một là lợi ích như sữa (lạc), có hai: Thứ nhất nói về cơ Ứng Tiểu thừa. Tức là người trước tiên thành thực hạt giống tiểu thừa, đầu tiên cảm được Liệt ứng thân, mới thuận theo nhập vào thai cho đến lúc thành Phật, tướng đó đều là Liệt ứng. Câu lân hoặc Câu Nhi hoặc Kiều Trần Như, người đứng đầu năm người này. Bốn người đó tức là A-bệ - Bạt-đề - Ma-ha-nam - Câu-lợi: Ban đầu Thái tử ở tại vườn Nai chứng lý bốn đế, gọi là đạt được cam lộ, đây chính là mặt trời Phật kế đến soi chiếu khe núi sâu tối. Hai là từ “Đã không v.v...” trở xuống là đối chiếu Đại thừa xét kỹ để phân biệt, có hai: Một là Tiến tới đối chiếu Pháp Hoa phân biệt giác ngộ. Giáo đầu tiên đạt được đạo lý tuy nói là cam lộ, nhưng không phải vị của đề hồ thứ năm, chẳng lẽ được độ thoát đối với hai loại sanh tử? Vì thế không gọi là được độ thoát. Do đó nói là Đẳng ấy là dẫn ra kinh này. Chỉ sử dụng một môn giải thoát vượt khỏi sự ràng buộc luống dối của kiến tư, thật ra chưa đạt được tất cả cảnh giới giải thoát khỏi sự dây dưa của hoặc trần sa vô minh, điều ấy đến Linh Sơn mới chứng được sự thoát khỏi này. Hai là từ: “Chưa kham v.v...” trở xuống là lùi lại dựa vào Hoa Nghiêm phân rõ cơ, có hai: Một là đối với Đại thừa gọi vị Nhũ. Trong này chính là dùng sự chứng đạt về sau của Tiểu thừa, gặp Đại thừa không nghe, vì nghiêm xét thuộc về cơ phàm phu, không nhận chịu Đại thừa, vì đui điếc với văn ở tại phần sau của kinh, thời gian đó vẫn dài, nghĩa hưởng về thời gian của Phương Đẳng và Bát-nhã, cũng có thể thông suốt ở trước vườn Nai vì thế cho nên Ca Diếp lại thuật về thời gian căn cơ Tiểu thừa được Đại thừa mô phỏng, mê muội buồn rầu ngã xuống đất lấy sau biểu hiện trước. Căn cơ chưa chịu được Đại thừa ý đó rõ ràng như vậy. Tuy có lợi ích lợi thâm kín, mà điều đó giống như kiến ái hiện hành hừng hực, cho nên cơ ở tại Hoa Nghiêm hoàn toàn phát sanh như vị sữa. Từ “Nghe phương v.v...” trở xuống là đối với Tiểu thừa gọi là sữa đặc. Vội vàng đuổi theo giao

cho tài sản thì gọi là oan nói lớn, từ tổn nói quét dọn phần uest thì vui vẻ theo đến, mới thực hành Phương tiện nói về sự khổ ba cõi, vì sợ khổ cho nên dứt trừ tập của kiến tư, đã thay đổi phàm trở thành Thánh, gọi là chuyển sữa thành sữa đặc. Từ “kế là nghe v.v...” trở xuống là bơ sống. Bốn giáo đều phát triển bất gồm nhiếp rộng các cơ. Tiểu thừa nghe công kích trách mắng dần dần có thể kính mến Đại thừa, bí mật được lợi ích tất cả, độn căn Bồ-tát lợi ích giống như nhị thừa, điều hòa các cơ này đạt được vị của bơ sống (sinh tô). Nên biết rằng dựa theo giáo nói về năm vị ấy, không chọn lấy đậm nhạt mà chỉ nói về sanh khởi lẫn nhau, vì sữa của độn cơ chính là tinh chất của sữa (đề hồ). Nếu dựa theo cơ ấy thì nghĩa có đậm nhạt, nhưng ngay đối với ba thừa rất Độn ấy mà nói, vì một loại này đối với Hoa Nghiêm kia hoàn toàn không có ích lợi hiển bày. Như máu tanh và sữa lúc nói về ba tạng, cơ này trở thành sữa đặc (lạc), theo thứ tự dần dần đậm đặc đến nơi vị cao nhất. Từ “kế là nghe v.v...” trở xuống là bơ chín. Không bàn về Tam tạng mà nêu ra đầy đủ khai triển thành ba, người hàng lợi căn nhập vào Viên giáo rất nhiều, Thanh-văn đến đây được thêm vào chuyển thành giáo, đã ở nơi Chân không bàn luận đầy đủ muôn hạnh, cho nên khiến cho độn căn kín đáo đạt được lợi ích riêng biệt, dựa theo điều hòa tiệm cơ gọi là vị của bơ chín. Từ “kế là nghe v.v...” trở xuống là tính chất của sữa (đề hồ), có hai: Một là Pháp Hoa, có hai: Thứ nhất nói về ba thừa đều được thành Phật. Xả bỏ phương tiện bốn đế của ba giáo trước đây, chỉ nói về đạo của Nhất thật vô thượng. Tiếp tục mở ra cửa phương tiện của ba giáo, đều là tướng chân thật Nhất thừa, mới chính là hai diệu đāi và tuyệt của kinh này. Vì bàn về Diệu này, mới khiến cho hạt giống cháy khô của nhị thừa lại sanh ra, nghi ngờ tạm thời của Bồ-tát ba giáo dứt hẳn thế nên chẳng một ai không thành Phật. Từ: “Cho nên nói v.v...” trở xuống là chứng minh một đời đều nhập vào đề hồ. Nếu cơ Đại thừa thành thực trước, là Hoa Nghiêm bắt đầu thấy Phật tức nhập tuệ Phật, nếu cơ tiểu thừa thành thực trước, tức là cần phải dần dần dẫn dắt. Nay nghe mở ra và phế bỏ mới đạt được tuệ Phật, nếu cơ Tiểu thừa thành thực trước, tức là dần dần dẫn dắt. Nay nghe mở ra và phế bỏ mới đạt được tuệ Phật ban đầu đạt được - nay đạt được đều là tuệ Phật, đều ví như đề hồ, nhưng ở kia bao gồm Biệt giáo đến đây thuần là Viên giáo.

Từ “Nếu lại có v.v...” trở xuống là Niết-bàn. Ý mở ra hiển bày Pháp Hoa sáng tỏ, cơ chấp vào Quyền, trận lớn đã phá tan, lại chờ đợi Niết-bàn thu nhận đồng bọn còn sót lại đó, cho nên sau Pháp Hoa lại bàn đến Bát-nhã, điều hòa thành thực tâm đó, khiến cho ở tại Niết-bàn

đạt được vị của đề hồ. Vì thế cho nên kinh kia ngay nơi phần sau của bộ Bát-nhã kết thúc nhóm họp năm vị. Theo thứ tự chép: Từ Ma-ha Bát-nhã sinh ra đại Niết-bàn. Nói về Thắng tam tu ấy, kinh kia nói về ba loại ba tu: 1. Tà. 2. Liệt. 3. Thắng. Tà tức là tà sư thế gian đã dạy về Thường - Lạc - Ngã. Liệt tức là đối với một nửa giáo của Phật phá trừ tà chấp, gọi là vô thường - vô lạc - vô ngã. Thắng tức là dựa vào giáo thù thắng của Phật phá trừ đối với Liệt tu, nói là Thường - Lạc - Ngã. Pháp thân thường hằng không có Biến dịch, đạo qua nhiều giác hoa vui sướng thọ nhận niềm vui, đầy đủ tám tự tại không có thể ngăn dứt. Người tu như vậy nhập vào kho Bí mật tạng, gọi là hơn ba tu.

Từ “Là vì v.v...” trở xuống là kết thúc ví dụ, có ba: Một là Kết luận thân Phật. Hai là từ: “Hoặc chỉ v.v...” trở xuống là ví dụ thân còn lại. Thân Phật đã có thuyết năm thời giáo, nếu nêu ra thân khác, cũng đối với năm thời dẫn dắt các thật hạnh, tùy theo vị mà chuyển giao. Lại phải nói về thị hiện nhiều thân độ cho một người, hoặc một thân độ nhiều người, hoặc một thân độ một người, hoặc nhiều thân độ nhiều người. Dựa vào người đã như vậy, thì người - pháp và nhân quả nhiều ít đối lập với nhau, đều trở thành bốn câu, cho nên ban đầu thâm lập thành ba loại bốn câu, mới hết tướng cảm ứng của Thân thuyết. Ba là từ “Cõi uest v.v...” trở xuống là ví dụ về Tịnh độ. Như thế giới An Lạc, Bồ-tát vô số thì Thanh-văn cũng như vậy. Vì pháp có đốn - tiệm, cho nên con người chia ra Đại - Tiểu, đầy đủ như chín phẩm, sau khi sanh về cõi kia nhập vào địa vị Đại - Tiểu, đều căn cứ vào nghe pháp. Nghiệm xét biết thuận theo Tịnh độ kia mà độ chúng sanh, cần phải nói về hai thuyết loại Thân tiệm - đốn.

Từ “Trong đây v.v...” trở xuống là Bốn quán từ bi. Như trên đã trình bày, thù ứng hình tướng ba cõi cảm hóa người vật năm thời, uest độ hướng về Thích Ca - tịnh độ dựa theo Di Đà, sự hóa giáo văn của hai Đức Phật đầy đủ rõ ràng, để biểu hiện Quán Âm thị hiện thân Phật cùng với nơi này không khác nhau, vì phân chân rất ráo cùng chung Thế Dụng. Quả dụng nếu vậy lẽ nào không có nhân ban đầu ư? Vì thế nay lại tìm bốn quán thế nguyện, là lúc tu quán hạnh của Biệt - Viên giáo, khởi lên thế nguyện từ bi, kỳ hạn khắp cả pháp giới hiện thân nói pháp độ thoát các chúng sanh. Nay an trú Tịch Quang xông ướp bốn thế, cùng khắp ba cõi, hình tướng âm thanh lợi ích so sánh với cứu nạn trước đây, trong văn Bốn Thế đã nói đầy đủ.

Từ “Hỏi kinh v.v...” trở xuống là lựa chọn thể tên gọi của cõi, có hai: Một là Phân rõ tên cõi, có hai: Thứ nhất là hỏi. Tên gọi Ta Bà Hán

dịch là Kham nhẫn, ở trong Đồng cư hãy còn không thể hoàn toàn thanh tịnh, sao có thể đầy đủ dựa vào ba cõi để giải thích được? Hai là trả lời: Bồ-tát nêu ra một dùng làm sự việc để hỏi, Như-lai nói pháp rộng khắp để trả lời, cho nên chép: Dùng thứ loại hình tướng đạo đến các cõi nước. Chiều ngang cùng khắp mười phương - chiều dọc suốt tận ba cõi, cho nên nói là các, đều là nơi ứng thân của Quán Âm đạo qua. Đây là dựa theo Như-lai trả lời xong đối với câu hỏi, căn cứ văn giải thích. Nếu lại dựa theo nghĩa thì tướng đó rõ ràng như thế. Vì sao? Vì kinh nêu ra cõi Phương Tiện và cõi Thật Báo không xa lìa Ta-bà, cho nên chép: “Nếu nghe trường thọ thâm tâm tin hiểu, tức là thấy Phật thường còn ở núi Kỳ-xà-quật, cùng với Đại Bồ-tát và các chúng Thanh-văn vây quanh nói pháp.” Đã nói thường còn ở núi Kỳ-xà-quật, thì nạn lửa cùng khắp như vậy mà cõi này vẫn an ổn, lại làm Bồ-tát cùng các Thanh-văn làm thính chúng, vậy chẳng phải Ta-bà chính là cõi Phương Tiện hay sao? Lại chép: “Còn thấy thế giới Ta-bà, đất cõi đó bằng lưu ly cho đến lầu gác đình quán đều làm thành từ các thứ báu, chúng Bồ-tát đó đều ở trong đó.” Đã nói còn thấy, tức là không phải nơi chốn trước đây chỉ có Bồ-tát, không cùng chung Thanh-văn, tức là thuần nhất Bồ-tát mà làm Tăng. Nghiệm xét biết rằng Ta-bà tức là Thật Báo. Văn này đều là quán của bốn Tín ngay nơi Kham nhẫn mà lại thấy hai cõi. Trí của Quán Âm đạo qua Ta Bà. Lẽ nào để cho một mình ứng với cõi Đồng cư ược trước hay sao? Từ “Hỏi hai v.v...” trở xuống trình bày Thể của cõi, có hai: Một là Hỏi: Đại Luận chép: “Vượt ra ngoài ba cõi Tịnh độ, Thanh-văn - Bích Chi Phật ra đời trong đó, thọ thân pháp tánh không phải phần đoạn sanh ra, tức là cõi Phương Tiện.” Đại Phẩm chép: “Pháp thân Phật vì pháp tánh thân của Bồ-tát mà nói pháp, chúng nghe pháp đó chẳng phải là người sanh tử, chỉ nói Bồ-tát không cùng chung nhị thừa, tức là cõi Thật Báo.” Hai cõi không giống nhau đều nói là pháp tánh, làm sao phân biệt được? Hai là trả lời: Tiểu thừa thất đoạn dứt không sanh ra ngoài pháp giới, luận nói ra khỏi Pháp giới, lại nói thọ thân, đây là căn cứ vào Đại thừa mà nói. Pháp tánh Đại thừa Thể vốn thường trụ, tức là nguồn gốc của tất cả Sắc - Tâm. Vì sao? Vì Tiểu thừa nói rằng Sắc - Tâm dựa vào kiến tư mà có, cho nên nhân ràng buộc dứt trừ thì quả đó mãi mãi mất. Đại thừa nói Sắc - Tâm dựa vào hoặc sanh diệt, không nhờ vào Hoặc có thể là pháp tánh, kiến tư nếu không còn mà vô minh còn đầy đủ thì đó là Sắc - Tâm pháp tánh thuộc chân đế, Phương Tiện sanh diệt, Vô minh phá bỏ từng phần, từng phần bốn tánh hiển bày, nghĩa thích hợp với sắc tâm pháp tánh thuộc Trung đạo, Thật Báo sanh

diệt, Vô minh cuối cùng không còn, thì trở lại sắc tâm thường trụ thuộc bốn tánh xa lìa tướng sanh diệt, là thường Tịch Quang. Nay nói về cõi Phương Tiện và cõi Thật Báo, tên gọi pháp tánh giống nhau, dựa theo đoạn hoặc mà luận thì Chân - Trung rất khác nhau. Từ “kế là nói v.v...” trở xuống là Bồ-tát, có hai: Một là Nói về tướng Ứng, có hai: Thứ nhất phụ giúp Phật không giống nhau. Nói về chiều ngang là bốn giáo, nói về chiều dọc thì ba cõi. Đồng Cư bốn giáo đều có giáo chủ, đều có Bồ-tát phụ giúp cảm hóa cơ, Phương Tiện hai giáo - Thật Báo một Viên giáo, đều cần Bồ-tát phụ giúp Phật lưu hợp cơ duyên. Từ “Ứng đến lợi v.v...” trở xuống là đi đến duyên có khác nhau. Sơ lược mà phân, đốn bộ căn lợi - tiệm giáo căn độn. Nếu dựa theo nói về điều ấy thì độn căn Biệt giáo trong đốn - lợi căn viên giáo trong tiệm, pháp đã nói ra tùy theo cơ nghi mà phế bỏ hay phát triển, Bồ-tát phụ giúp Phật cũng tùy theo mà thay đổi. Văn không thể đầy đủ nên theo giáo mà suy nghĩ.

Từ “Trong đây trở xuống là nói về bốn quán. Phật Chương thuật lại sơ lược. Hai là Bích Chi Phật. Nếu nói về Độc Giác, đã không gặp Phật vâng lãnh giáo pháp, sao có thể nói pháp? Muốn cảm hóa chúng sanh chỉ có hiện bày thân thông biến hóa. Nay nói nói pháp, chính là nói về người ở đời Phật vâng lãnh giáo pháp nhân duyên. Ở đây nói về tạm thời nêu ra cũng dẫn dắt loại đó tùy theo vị mà phụ giúp giống như Thanh-văn.

Từ “kế là nói rõ v.v...” trở xuống là Thanh-văn, có hai: Một là nói về sở hiện. Hai là từ “Nội bí v.v...” trở xuống là nói về năng hiện. Trước nêu ra sở hiện hoàn toàn giống như thật hạnh, nay nói về năng hiện biết là quyền lực to lớn (đại quyền). Trong phần này có bốn: Một là Ý năng hiện. Bên ngoài chỉ ra dấu tích quyền biến (quyền tích), ý ở tại trang nghiêm song thọ Niết-bàn. Nói về Song Thọ ấy là, bốn phía đều một đôi, phía Đông một đôi, mà một khô một tươi, phía Nam - Tây - Bắc cũng lại như vậy. Phía Đông khô tươi biểu thị cho Thường - Vô Thường, phía Nam là Lạc - Vô lạc, phía Tây là Ngã - Vô Ngã, phía Bắc là Tịnh - Bất Tịnh, Như-lai ở trung tâm, đầu hướng về phía Bắc mà nằm nhập vào Niết-bàn, tức là biểu thị cho các cặp chẳng phải Thường - Vô Thường v.v... Văn kinh sơ lược nêu ra sáu người trong nhân, tức là Thân Tử - Mục Liên - Không Sanh - Na Luật - Ca Diếp - A-nan và quả của một người, chính là Như-lai. Đây đều là tốt lành có thể trang nghiêm song thọ. Đây là vì Như-lai cùng các vị như Thân Tử đã từ lâu chứng đạt ba đức, muốn làm cho chúng sanh có thể nhập vào bí tạng, bốn đức chân thật của các cặp chẳng phải Thường - Vô thường v.v... ban đầu ở

tại Tam tạng chủ bạn với nhau cùng các thật hạnh, ân cần tu chứng Vô thường - Vô lạc - Vô ngã - Vô tịnh, thành tựu bốn cây khô héo. Kế đến đối với hai vị bơ khen ngợi Viên chỉ trích Thiên hỏ thẹn Tiểu kính mến Đại, nói pháp Bồ-tát, dẫn dắt các chúng sanh phá trừ Vô thường, tu học các loại như Thường v.v... thành tựu bốn cây tươi tốt. Đến hội Pháp Hoa và Niết-bàn này, dẫn dắt các chúng sanh, đều cùng nhau chứng đắc nhập vào bốn đức Trung đạo chẳng phải khô chẳng phải tươi thuộc Đại bát Niết-bàn. Kinh nói rõ công lao chủ bạn cảm hóa một đời, nay đã thành tựu chính là lúc Niết-bàn ở giữa Song thọ, mà bày tỏ biểu hiện. Vì thế nói sáu người và Như-lai thường trang nghiêm song thọ. Quán Âm thị hiện thân Thanh-văn, ý đó như vậy.

Từ “kế là dẫn v.v...” trở xuống là người năng hiện. Thiện Tài gặp gỡ các vị thiện tri thức, như Tỳ-kheo Hải Vân - Tỳ-kheo Thiện trú, hiện rõ thân Thanh-văn nói về pháp Biệt - Viên, cơ nhị thừa hỏi vào liền nói Tạng - Thông. Đã trụ pháp môn bất tư nghị thì có pháp nào không nói, đây là kết hợp bốn câu về người - pháp của văn này. Từ “kế là dẫn Đại v.v...” trở xuống là pháp năng hiện. Toàn bộ phần trên dựa theo pháp làm sáng tỏ người năng hiện, nay ở đây chính là thị hiện phép thuật của Tiểu thừa, cho nên dẫn ra bốn loại trí của Đại Kinh quán mười hai nhân duyên đạt được quả của bốn thừa. Quán Âm nếu tu thì nhất tâm dùng bốn trí quán duyên. Nếu tu Viên quán thì nhất tâm dùng bốn trí nhân duyên mà đối với mỗi mỗi loại đều khởi lên thệ nguyện, độ các chúng sanh, không giữ lấy bốn tướng - không xả bỏ bốn pháp. Không giữ lấy cho nên chẳng có - không xả bỏ cho nên chẳng không, cả cặp ngăn che hai bên tức là Vô duyên thệ, cả cặp soi chiếu sanh pháp, chính là bốn là từ bi. Nay hạnh nguyện thành tựu cho nên rộng khắp pháp giới, hiện rõ bốn hình tướng âm thanh ứng với tất cả khắp nơi. Nay ở trong bốn loại chính là chọn lấy trí dưới, làm pháp năng hiện.

Từ “Hỏi v.v...” trở xuống là nương vào phân biệt giải thích (liệu giản), có hai: Một là Hỏi: Vì trước đây phân biệt lấy thân mười pháp giới ứng với cơ mười pháp giới. Một là nhiều thay nhau, tuy thành bốn câu mà cuối cùng có Phật độ cho pháp giới Phật, cho nên có câu hỏi này. Hai là trả lời: trong trả lời Đẳng Giác độ cho hàng Sơ địa là dựa theo nghĩa bên Biệt giáo. Vì Lục Tức bên Viên giáo có nghĩa về Phật rất rộng, Đẳng Địa bên Biệt giáo có nghĩa pháp với Phật hiển rõ, vì sao? Vì ba Hiền bên Biệt giáo sử dụng quán pháp vốn tu của ba thừa, nhập vào Địa chứng Trung đạo vượt xa chín cõi. Bắt đầu vốn có phân hợp Thể Dụng giống như Phật, nhưng là phần chứng, thì Hoặc chắc

chấn dày - mỏng - trí nói về cạn sâu. Vì thế cho nên địa vị trên hiện rõ Phật của hóa tha, độ cho Phật của tự hành ở địa vị dưới. Áp dụng ví như trong loài người thầy độ cho đệ tử, cần phải biết rằng Phật là năng độ hoặc hiện rõ tám tướng, hoặc ngồi trên hoa chúa; Phật của sở độ chắc chắn là thân làm nhân, vì oai nghi của Phật chẳng phải vâng lãnh pháp tướng, Phật của bốn giáo đều là vô sư trí. Còn nay như nhau tạm thời nói Đẳng Giác độ cho sơ Địa. Nếu Bốn thấp mà Tích cao, có thể nói Sơ Địa độ cho Đẳng Giác, vì chỉ ra Tích của Phật là thân Diệu giác, chính là do cực quả gia bị vậy.

Từ “Hai nói rõ v.v...” trở xuống thân loài trời, có sáu: Một là Phạm Vương, có hai: Thứ nhất giải thích danh tướng. Hai là từ “Quán Âm v.v...” trở xuống nói về bốn quán. Y - chánh của trời này phần nhiều là sắc trắng, Quán Âm căn cứ vào lúc quán ở tại sắc trắng, ngay trong Không - Giả - Trung an trú vào pháp giới màu trắng, tức là chỗ này có Ngã tánh chân thường gọi là Tam-muội Vương. Chẳng lấy chẳng bỏ: chẳng ấy tướng hữu của thiền này, nghĩa là kiến tư, chẳng lấy tướng Không của thiền này, là trần sa; không lấy tướng vừa có vừa không - tướng chẳng phải có chẳng phải không có của thiền này, là vô minh; thì không rơi vào ba hoặc sanh về ba cõi của thiền này. Vì không bỏ, tức là có thể ứng làm phàm phu - Phạm Vương - Đồng Cư. Lại có thể ứng làm Phương tiện - Đồng cư, tức là trong A-hàm chép: “Đã chứng ba quả sắp nhập vào cõi Phương tiện.” Lại có thể ứng làm Thật Báo Phạm Vương, tức là trong Nhân Vương chép: “Chứng bảy Địa cho nên nói Luận Xuất Dục”, cũng là ba hoặc Dục. Bốn câu về hiện thân, tức là cảm ứng. Một là nhiều đối lập nhau. Để trở thành bốn câu, lấy quyền dẫn dắt thật, dẫn dắt người thật hành của ba cõi. Đây đủ như Phật Chương, xuống phía dưới các thân tùy theo ví dụ này. Hai là Đế Thích, ba là Tự Tại, bốn là Đại Tự Tại, năm là Thiên Đại Tướng Quân. Thiếu Thích Tỳ-Sa-môn vì có thể thấy. Từ “Tiểu Vương v.v...” trở xuống là thân loài người, có năm: Một là Tiểu Vương, hai là Trưởng Giả.

Mười đức lớn của người, như Đại Bốn Sơ thứ năm chép: “Trưởng Giả ở thế gian có đủ mười loại thứ đức: 1. Tánh quý. 2. Vị cao. 3. Giàu có. 4. Uy mãnh. 5. Trí sâu. 6. tuổi già. 7. Hạnh tịnh. 8. Lễ tu. 9. Trên khen ngợi. 10. Dưới quy phục. Giòng họ thì con cháu (duệ) của ba hoàng năm đế, gia đình thì tử điều hữu sáp. Địa vị thì phụ tá thừa tướng diêm mai a hoành. Tài sản thì đồi đồng núi vàng màu mỡ lãng phí. Uy quyền thì nghiêm trang long trọng không nghiêm túc mà thành. Trí tuệ thì ngực như Vũ Khố quyền biến hiếm thấy vượt hơn hẳn. Tuổi tác thì bạc phơ

góc cạnh nội dung nghi thức vốn khuất phục. Việc làm thì ngọc khuê rõ ràng không dấu vết, thực hiện như lời nói. Lễ nghi thì tiết tháo hạn độ trường học thế gian vốn ngược nhìn cách thức. Trên cao thì một người tôn kính, dưới thấp thì bốn biển đều quy tụ. Bên trong hợp với mười thứ công đức của Như-lai, và mười đức quán tâm, có đủ rõ ràng trong số kia. Ba là cư sĩ, bốn là Tể Quan, năm là Bà-la-môn.

Từ “kế là nêu v.v...” trở xuống là bốn chúng. Tỳ-kheo: Hoặc có chỗ nói phiên dịch, có chỗ nói không phiên dịch. Có phiên dịch. Hán dịch là Trừ Cẩn, chúng sanh ở nhân không có pháp nào tự nuôi, được quả báo phần lớn bị đói kém thiếu hụt, xuất gia giới hạnh là ruộng phước tốt lành, có thể sanh ra mọi vật tốt lành trừ bỏ sự đói kém thiếu hụt của nhân quả. Không phiên dịch vì, tên gọi chứa đựng ba nghĩa: 1. Phá ác. 2. Bố ma. 3. Khất sĩ v.v... Tỳ-kheo ni: Tỳ-kheo giống như trước. Ni ấy ở đây phiên ra là nữ. Ưu-bà-tắc Hán dịch là Cận sự nam. Ưu-bà-di Hán dịch là Cận sự nữ. Vì thọ ba quy y và năm giới có thể tiếp cận các việc với hai chúng xuất gia. Còn hai chúng tại gia, hoặc dịch ra là Thanh tín sĩ - Thanh tín nữ. Năm là Phụ Nữ, sáu là Đồng chân, bảy là tám Bộ, có tám: 1. Trời. 2. Rồng. 3. Dạ xoa. 4. Càn-thát-bà. 5. A-tu-la. 6. Ca-lâu-la. 7. Khẩn-na-la. 8. Ma-hầu-la-già. Tám là Kim Cương, có hai: Một là Giải thích tướng. Hai là Hỏi đáp, có hai: Một là Hỏi. Hai là Đáp. Thứ hai trả lời chung, có ba: Một là Trích chương mục nêu ra ý văn, có hai: Thứ nhất là trích chương mục. Hai là nêu ra văn. Hai là từ “Các danh v.v...” trở xuống là dựa vào văn trình bày rộng về nghĩa, có hai: Một là dựa vào văn giải thích có hai: thứ nhất nói về thù ứng rộng khắp ba cõi. Ngay nơi Đồng cư nói về mười phương cõi khác nhau, dựa theo hai cõi trên thì không khác nhau về cương vực, cho nên Đồng cư đối với Phương tiện. Một là khác mà chia ra, Phương tiện đối với Thật báo hòa hợp - không hòa hợp sai khác, Thật báo đối với Tịch Quang tướng - vô tướng phân biệt. Nếu chủng loại chúng sanh trong Đồng cư, trần sa không ví dụ, Quán Âm đều có thể chỉ ra ba nghiệp đó, mà độ thoát họ. Văn kinh đã liệt ra ba mươi ba thân sơ lược bày tỏ. Muốn sáng tỏ rộng khắp, cho nên nêu chung nói “Dùng đủ loại thân hình đi khắp các cõi độ thoát chúng sanh”. Từ “Dùng đủ loại v.v...” trở xuống là căn cứ vào văn nêu chung ba phạm vi rộng. Không trình bày ba phạm vi rộng, chỉ dựa vào sai khác mà trả lời thì trở thành hạn cục sự ứng hóa của Quán Âm vậy. Từ “Nói tuy v.v...” trở xuống là kết luận ở phạm vi rộng.

Từ “Thiện tài v.v...” trở xuống là dựa theo nghĩa biểu hiện nơi



khác hẹp, có hai: Một trình bày văn rộng mà nghĩa hẹp. Hai là quở trách trái nghĩa mà lập Tông. Nếu tìm ý này, một thân Bồ-tát có thể hiện rõ ở mười pháp giới, lại nói “Dùng đủ loại thân hình đi khắp các cõi độ thoát chúng sanh.” Ba phạm vi rộng nghĩa rõ ràng không thể nghĩ và nói. Văn kinh trình bày nêu ra Phổ Môn Thị Hiện, ý Phật làm cho biết sự phát sinh rõ ràng của bốn tánh, ngay nơi văn nghĩa nào nói rằng mộng huyễn không chân thật, chính là cương quyết như vậy chệch bai ngăn cản diệu điển. Do đó biết rằng Sư này chỉ thấy văn sơ lược mà không suy xét lý đầy đủ, cho nên làm thành sự phân định này vậy. Thứ ba là khuyên cúng dường, có hai: Một là nêu chương mục lập thành ý, có hai: Thứ nhất là nêu lên chương mục. Hai là từ “Phật đáp v.v...” trở xuống là lập ý, có hai: Một là Trình bày trước sau tương xứng, có hai: Thứ nhất nêu ra nay lập thành chương mục, có hai: Đầu tiên là trước sau đều có ba. Hai là đầu tiên thuật về ba loại trước.

Từ “Phật trả lời sau v.v...” trở xuống là nêu ra ba loại hiện nay. Từ: “Mà tổng v.v...” trở xuống nói về tổng biệt đưa ra lẫn nhau. Từ “Có người v.v...” trở xuống là quở trách người khác làm hại nghĩa. Ba trước ba sau từ đầu đến cuối mở ra hợp lại, đều được tương xứng. Nếu lấy sự trả lời chung để khen ngợi công đức ấy, thì làm cho nghĩa của ba loại sau: không thể tương xứng, Phật dùng câu trả lời chung mở rộng câu trả lời tách biệt trước đó. Nếu bỏ câu trả lời chung, thì làm cho ý của ba phạm vi rộng không thể biểu hiện, cho nên nói làm hại nghĩa. Từ “Hỏi sau v.v...” trở xuống là hỏi đáp làm tan nghi ngờ, có hai: Một là Lăn lượt, có hai: Thứ nhất nghi ngờ trước đó không phụng chỉ. Hai là trả lời im lặng trở thành cơ, có hai: Một là nói về im lặng. Trước đây khuyên khích trì danh chỉ làm cho tâm niệm, vì thế cho nên nhận ý chỉ nhưng là lặng lẽ sâu xa. Sau đó khuyên cúng dường, chắc chắn mượn vật bên ngoài để bày tỏ lòng dạ bên trong, vì thế cho nên cỏi chuỗi anh lạc mà làm pháp thí.

Từ “Lại dục v.v...” trở xuống là cùng nhau trở thành cơ. Trước chỉ bày ba nghiệp đã là biểu hiện cơ, phụng chỉ im lặng lại trở thành cảm ứng sâu xa. Nay chỉ là thiện đời trước tức là cơ sâu xa, phụng chỉ cỏi chuỗi anh lạc thì trở thành cảm ứng biểu hiện. Trước sau hiện rõ lẫn nhau, đều có bày tỏ sâu sắc. Hai là Lăn lượt, có hai: Một là Hỏi: Vì cơ khó ứng. Hai là Đáp: Lấy cơ biểu hiện ứng. Từ “Đầu tiên khuyên v.v...” trở xuống là dựa vào văn giải thích nghĩa, có hai: Một là Phân chia văn. Hai là từ “Trước xứng v.v...” trở xuống là giải thích nghĩa, có hai: Một là Khuyên cúng dường, có hai: Thứ nhất khen ngợi tốt đẹp, như trong

văn. Hai là từ “Xuất cúng v.v...” trở xuống là đưa ra ý. Nếu trong kinh Phật Đảnh Thủ Lăng Nghiêm nói về mười bốn loại công đức vô úy, chính là để cứu bảy nạn, đi đến hai mong cầu tránh được ba độc v.v... là thí vô úy thì phẩm này đã ở tại phần sau của lần hỏi đáp thứ hai, nói về thí vô úy, tựa như sử dụng hiện thân nói pháp làm thí vô úy. Nếu căn cứ vào văn chép: “Ở trong tai nạn khẩn cấp sợ hãi kinh hoàng, thường giúp cho không sợ hãi”, cũng có thể chung đầy đủ lần hỏi đáp trước, vậy thì hai thân chân - ứng đều là năng thí, hai lợi ích thâm kín và hiển lộ đều được vô úy. Hai là phụng chỉ, có hai: Một xét định. Hai là từ “Văn kinh v.v...” trở xuống là giải thích có sáu: Một là vâng lệnh, có hai: Thứ nhất giải thích về cõi chuỗi anh lạc, có hai: Đầu tiên là sự giải thích, có hai: Trước hết là văn bình xét về các thứ báu. Hai là từ “Nếu y v.v...” trở xuống là giải thích về giá trị trăm - ngàn, có hai: Một là Hỏi: Kinh lấy sự việc anh lạc biểu thị cho hạnh anh lạc, công đức các Địa trang nghiêm Pháp thân, đã có đẳng cấp sai khác, cho nên dùng vật báu thế gian đắt rẻ để biểu hiện, nay Vô Tận Ý nhập vào địa vị đã cao mà anh lạc hợp sử dụng vật báu vô giá, há có thể chỉ trị giá mười muôn lượng vàng ư? Hai là Đáp: Nói là trăm ngàn ấy, sơ lược đưa ra số nhiều giống như nói trăm họ, há hạn chế chỉ một trăm hay sao? Muôn dân cũng như vậy, dựa theo địa vị giải thích về anh lạc chắc chắn là vô giá.

Từ “Nếu căn cứ v.v...” trở xuống là quán giải thích. Vốn nói là trăm ngàn, chính là lấy sự việc số đếm để biểu thị cho lý quán, há chuyên nhất dựa theo sự xác định số nhiều ít đó hay sao? Cổ là để trang nghiêm cho nên biểu thị Trung đạo, đây là tánh đức. Toàn tánh khởi tu, cho nên hạnh năng nghiêm đều không mê đắm. Hạnh này xứng với tánh như anh lạc ở nơi cổ mà nói là cõi ra, Bồ-tát tuy có tất cả công đức thượng cầu hạ hóa, chưa hẳn không cùng với thường xả ứng hợp lẫn nhau, muốn chỉ ra chúng sanh thường xả bỏ hạnh cho nên mới cõi chuỗi anh lạc mà giúp cho. Đại Tập nói vì trình bày lý hành anh lạc trang nghiêm. Một Địa trở thành muôn, rõ ràng đạt được nhất tâm, mười pháp giới trăm pháp - trăm pháp giới ngàn pháp - ngàn pháp giới muôn pháp, tánh của muôn pháp này vốn đầy đủ. Toàn tánh khởi tu chuyển sang gọi là muôn đức, tức là tam học - lục độ - Tam-muội, tổng trì - thần thông - trí tuệ, tứ đẳng - thứ nhiếp - tam niệm - bát giải thoát, thập lực vô úy - thập địa, thấy đều có thể phân chứng, muôn đức liền thành mười muôn, cho nên biết rằng nói về số không riêng gì sự. Từ “Pháp thí v.v...” trở xuống giải thích về pháp thí, có hai: Một là Xưa áp dụng nặng về pháp thí. Vì coi trọng Thánh pháp cho nên thực hành

tài thí, vậy thì tài pháp phân chia làm hai phái, lý há như vậy ư? Hai là nay trình bày như pháp thí. Pháp là ba đế thường đầy đủ lý tánh, nay Thể của tài chính là tánh, các pháp hưởng về tài là hưởng về hết mức, tài hãy còn không thể đạt được, làm sao sẽ có hưởng về và chẳng phải hưởng về. Cho nên tài và pháp không hai không khác. Ngoài tài không có pháp, ngoài pháp không có tài, há chỉ riêng tài như thế ư? Thí và thọ ấy đều Không - Giả - Trung không gì chẳng phải là pháp giới, như vậy mới gọi là dùng tâm pháp giới. Đối trước cảnh pháp giới khởi lên thí pháp giới. Từ “Đối với tài v.v...” trở xuống là dẫn kinh Tịnh Danh, chia một câu chuỗi anh lạc chia làm hai phần, một phần giúp cho người cầu xin thấp nhất, một phần dâng lên Nan Thắng Như-lai mà bạch rằng: Nếu tâm các thí chủ giúp cho một người cầu xin thấp nhất, giống như tướng phước điền của Như-lai, không hề phân biệt, chẳng khác gì Đại bi không cầu quả báo, vậy thì gọi là đầy đủ pháp thí. Sở ấy giải thích: Đây chính là quán xét ruộng sở thí nhập vào pháp giới bình đẳng, không có hai tướng trở thành Bi vô duyên, đầy đủ tất cả Phật pháp, không cầu báo của duyên tu, tức là tụ hội đầy đủ pháp thí. Văn trình bày như vậy thì các Sư làm sao có thể chỉ dựa theo nói pháp để nói về pháp thí được? Văn sở giải thích về kinh ấy thì Cư Sĩ quán xét đối với ruộng bi, pháp giới như Phật, nay Vô Tận Ý đối với ruộng tôn kính, đã xứng hợp pháp thí, chẳng lẽ không bằng với tất cả chúng sanh kia ư? Hai là từ “Không chịu v.v...” trở xuống là không nhận, có hai: Một là Sự giải thích. Hai là Quán giải thích. Không thọ nhận Tam-muội tức là Cứu cánh không, một tâm ba quán phá trừ không gì không cùng khắp. Vì chính là Không cho nên không thọ nhận đối với Có, vì chính là Giả cho nên không thọ nhận đối với Không, vì chính là Trung cho nên không thọ nhận đối với hai bên, soi chiếu Không - Giả cho nên không thọ nhận Trung đạo. Như vậy không thọ nhận ở trong một tâm, mới xa lìa lần lượt cho đến chỉ có Không. Vì nghĩa của năm loại không thọ nhận khai triển rộng khắp, nên phải lựa chọn để giải thích.

Từ “Lại bạch v.v...” trở xuống là tiếp tục vâng lệnh. Ba nghĩa giải thích về thương xót, trước hai là Tự hành - sau một là Lợi tha, đây hãy còn giải thích về Sự, vì Vô Đẳng ấy là lại dựa theo lý quán cầu Quán Âm thọ nhận, vì sao? Vì luận đầy đủ về không thọ nhận thì đối với các pháp chẳng có gì sót lại, cho nên hoàn toàn không thọ nhận tức là thọ nhận tất cả. Vì thế chép: Lấy sự không hề thọ nhận mà thọ nhận các sự thọ nhận. Bốn là Phật khuyến khích. Năm là thọ nhận vật thí. Bốn địa của Quán Âm chỉ có Phật mới biết, nay hiện rõ nhân của thân cần phải

cầu quả báo cao nhất, cho nên tuy thọ nhận vật thí mà trở lại dâng lên ruộng tôn kính. Dùng một xâu chuỗi anh lạc chia làm hai phần ấy là biểu thị cho một hạnh chắc chắn có đủ hai nhân, Lý là hánh nhân, Sự thì duyên liễu. Sự và lý không hai gọi là Diệu nhân, có thể thành tựu quả bất tư nghị của hai thân, Pháp không thêm bớt mà có thể vượt ra khỏi ràng buộc, tánh chính là tu cho nên Báo có đoạn - chứng, nhưng chẳng phải là công trở thành tu tức là tánh. Nếu điều đó như vậy mới gọi là nhân của sự lý hưởng về quả của Pháp - Báo. Bất luận Ứng thân ấy là nhân của người hưởng đến quả hợp lại biểu thị hai thân, nếu Pháp - Báo thành tựu thì Ứng do đó tự phát ra. Sáu là kết nói về đức. Văn sau là phần Trùng Tụng sư La Thập không phiên dịch, các sư đều nói là trong bản tiếng Phạn có. Ngài Kinh Khê nói: “Đây cũng không lường được ý sâu của sư La Thập. Tục Cao Tăng truyện chép: “Kệ là do Xà Na Quật Đa dịch, lúc Trí Giả sinh ra thì kệ này chưa lưu hành, cho nên không giải thích”. Kinh Khê cũng ở trong Phụ Hạnh Ký, dẫn ra văn “Trở lại ở người trước”, cho nên biết có giải thích thì lý cũng không hại gì. Gần đây có pháp sư Thức chùa Thiên-trúc, phân tiết văn đó đối chiếu với Văn xuôi, hai loại hỏi đáp dường như phù hợp với nhau. Nay dựa theo sự xét định kia lược bớt kệ này.

Kệ có hai mươi sáu hàng chia làm ba:

1. Một hàng gồm cả tụng hai câu hỏi, có hai: Thứ nhất là một câu khen ngợi công đức Thế Tôn có đủ tướng chính là do sự trang nghiêm của muôn đức, vì thế nên khen ngợi tướng, tức là đức hạnh tốt lành. Kế là từ “nay con v.v...” trở xuống là ba câu gồm hai câu hỏi, có hai: Một là một câu bao gồm hai câu hỏi trên. Trong Văn xuôi câu hỏi trước được gọi là nhân duyên, câu hỏi kế là tướng du hóa của ba nghiệp. Nay đã Trùng Tụng lẽ nào thiếu câu hỏi sau ư? Do đó biết hai chữ “Hỏi kia v.v...” trong câu gồm có chứa đựng câu hỏi tiếp đó. Hai là từ “Phật tử v.v...” trở xuống là hai câu tách biệt tụng về câu hỏi đầu tiên, văn rất rõ rệt.

2. Từ “Đấng đầy đủ v.v...” trở xuống là hai mươi hai hàng hai tụng hai trả lời, có hai: Một là hai câu của người dịch kinh nói ra, lời của biên tập văn, hợp lại làm trực thuyết. Nay người làm kệ, hoặc người biên tập kinh nhân tiện ca tụng, hoặc là Quật Đa dùng kệ phiên ra, nối liền hay phân tán không còn. Hai là từ “Ông nghe v.v...” trở xuống là chánh tụng Đức Phật trả lời, có hai: Một là một hàng rưỡi là tụng thêm phần chung khen ngợi nguyện hạnh. Hai chữ “Ông nghe” là sắc lệnh xem xét tỉ mỉ. Quán Âm hạnh ấy là một tâm ba trí quán xét chủng loại âm thanh

kia, khiến cho vô lượng khổ đau trong một lúc được giải thoát, tức là đã thành tựu hạnh lợi tha. Chân tâm không lay động thù hiện hình tướng khắp ba cõi, mới gọi là khéo ứng. Khắp nơi lập tức hưởng đến cho nên nói là các phương. Hai câu này khen ngợi chung hai thân Chân Ứng đã hạn định. Kế là luận chung về có thể thành tựu hạnh nguyện. Ban đầu nói về tâm bắt đầu mở rộng bốn hồng nguyện, kế là nêu ra từng hạnh trải qua đời kiếp khó lường, vì thế nguyện sâu sắc cho nên thời gian dài lâu không lui sụt, vì thời gian dài lâu cho nên gặp Phật được nhiều, theo Phật thực hiện công việc, mới gọi là hầu hạ Phật tu các hạnh của Phật, nơi một Phật đều phát nguyện thanh tịnh. Tâm sau nguyện khác nhau. Nếu không như thế thì sao đạt được chân trí khắp nơi dứt trừ khổ đau cho chúng sanh, sao có thể ứng thân rộng khắp cứu độ cho tất cả.

Từ câu “Ta nói lược ông nghe v.v...” trở xuống là tụng riêng về hai câu trả lời, có hai: Một là Tụng thứ nhất trả lời Quán Âm được tên gọi, có hai: Thứ nhất là một hàng tụng trả lời chung: Đưa ra những lời quan trọng, cho nên nói là “nói lược”. Nghe danh hiệu cho nên cơ miệng nghiệp xưng niệm, nhìn thấy thân cho nên cơ thân nghiệp lễ lạy, tâm niệm ngay thẳng là cơ của ý nghiệp. Trên đã trình bày ứng sâu xa, nay nói nhìn thấy thân thì hai ứng đầy đủ, cũng có thể nhìn thấy đối với thân của diệu trí, không thiếu ứng sâu xa. Văn xuôi trả lời chung cơ chỉ xưng danh hiệu, mà trong trả lời riêng cơ có đủ ba nghiệp, đến bây giờ Trùng Tụng chung trong ba nghiệp, tách biệt chỉ có tâm niệm, văn tươi sáng hiện rõ lẫn nhau, là sự khéo léo của tụng vậy. Hai là từ “Giả sử v.v...” trở xuống là tụng trả lời riêng, có hai: Một là mười hai hàng tụng về bảy nạn, có mười hai: Thứ nhất là một hàng tụng về nạn lửa thứ nhất, như trước sơ giải thích, tiếp xuống dưới các nạn đều có thể ví dụ biết được.

Hỏi: Trong Văn xuôi ở trên câu lia xa ba độc, thường niệm Quán Âm. Sơ chép: Thường niệm chính là Chánh niệm, thể đạt phiền não tức là thật tế, không có năng - không có sở. Nay kệ sao chép: Do niệm Quán Âm kia. Đây kia đã phân biệt đâu thể mất năng sở?

Đáp: Giáo của viên diệu không thích hợp với tình cầu, văn hình như trái nhau mà nghĩa quy về một lẽ tức là ở nơi không sai khác mà nói sai khác, lẽ nào có sai khác khác với không sai khác hay sao? Nay văn nói là kia, nghĩa thích hợp hai hướng. Nếu xét theo Phật nói, Quán Âm là kia, tức là thầy trò mà chia ra kia đây. Nếu ngay nơi chúng sanh, niệm Quán Âm kia thì đây chính là cảm ứng mà chia ra kia đây. Thầy trò cảm ứng diệu giáo giải thích điều đó, đều là pháp giới mỗi mỗi viên

dung với nhau, chúng sanh chính là cảm Phật kia trong tâm, chư Phật trở lại ứng chúng sanh kia trong tâm. Người thực hành của giáo này hoặc gặp phải khổ nạn, niệm Quán Âm kia, há nói là năng niệm khác với sở niệm hay sao? Vì biết đều là pháp giới, đạt được Quán Âm kia ngay nơi niệm mà có đủ, đã biết ngay nơi niệm có gì là năng sở? Do đó biết kia - đây tuy phân chia năng sở mà đều bất dứt. Vì thế cho nên kệ văn tuy chép: “Niệm kia”, mà hoàn toàn không trái với chánh niệm ở trên.

Hỏi: Cầu thoát khỏi khổ nạn, tâm niệm Quán Âm thì tất cả cơ duyên đều có thể cảm đến Thánh, nay giải thích “Niệm kia” sao chỉ dựa theo Viên giáo, há quả báo các cơ hoàn toàn không có thể cảm được ư?

Đáp: Lực vương Tam-muội cứu tất cả nạn, đều nói về mười thứ, bắt đầu lia xa ác báo, cuối cùng nhập vào Tịch Quang, cơ chúng sanh ở mười pháp giới ai không được lợi ích. Sở giải thích trả lời trước đây, nghĩa này đầy đủ rõ ràng, tụng mở bảy nạn mà làm thành mười hai, tất cả hợp lại vốn có nói về mười thứ cảm ứng, chỉ vì ý của Bộ đang ở tại đề hồ, vì thế cho nên Văn xuôi Phật nêu ra ý cơ, chỉ khiến cho thường niệm, thường niệm nhất định phải bất dứt đối với phá - lập. Nay nghe Trùng Tụng niệm Quán Âm kia, chắc chắn hợp với nghi ngờ rằng: Trước khiến cho bất dứt Sở - nay dạy niệm kia, há không trái nhau sao? Do đó cần phải dựa theo viên giáo giải thích phục nạn này. Kia - đây ngay nơi niệm thì năng sở lẽ nào tồn tại? Người học nên biết, Quán Âm ứng vật tuy không bỏ sót vật nào, mà nay tông phái nêu ra người chỉ ở tại diệu quán, vì thế cho nên sơ trước giải thích đối với ý cơ, hoàn toàn bỏ các phạm vi khác, thường giải thích theo Viên giáo, cho đến bây giờ Trùng Tụng “Niệm Quán Âm kia”, há có thể khác trước sao?

Từ chỗ hiểu nông cạn của mình nên trái với ý Đại Sư, khuyên người học bây giờ, hoặc nói hoặc làm đừng lia xa viên quán, một đầu khổ một vui sướng thường niệm Quán Âm, đã thành tựu diệu cơ thì viên ứng đầu sai, một ích lợi thật sự niệm niệm thường được hưởng. Hai là “Hoặc trôi dạt v.v...” trở xuống một hàng tụng về nạn nước thứ hai. Ba là từ “Hoặc tại v.v...” trở xuống một hàng tụng thêm tụng về rơi đỉnh Tu-di. Bốn là từ “Hoặc bị v.v...” trở xuống một hàng tụng thêm tụng về rơi xuống núi Kim Cương. Năm từ “Hoặc gặp v.v...” trở xuống một hàng vượt quá tụng là nạn cướp bóc. Sáu từ “Hoặc bị v.v...” trở xuống một hàng tụng là nạn đao trượng. Bảy từ “Hoặc tù v.v...” trở xuống là tụng về nạn u chấp. Tám từ “Chú số v.v...” trở xuống tụng thêm nạn nguyên rửa. “Trở lại nơi bốn nhân”: Tất cả bùa chú thuốc độc, mới sử

dụng phương pháp quái quỷ muốn làm hại đối với người, người trước tà niệm mới nhận chịu sự làm hại đó, nếu có thể chánh niệm thì trở lại vướng vào chính người đó. Như trong kinh Thí Dụ: “Có một Thanh tín sĩ ban đầu giữ gìn năm giới, thời gian sau già yếu phần nhiều có bỏ quên. Bấy giờ trong núi có Phạm Chí khát nước, từ trước đến nay xin đồ uống ở đó, nhà họ Điền công việc bận rộn không rảnh rang, thấy vậy thì oán hận mà đi. Phạm Chí có thể từ xác chết sai khiến được quỷ, mời được sát quỷ, bảo: Kẻ kia làm nhục ta đến giết chết. Trong núi có vị La-hán, biết sự việc nên hướng đến nhà họ Điền chép: Đêm nay ông thấp đèn sớm chăm chỉ vào ba Tự Quy, miệng tụng giữ kín miệng - thân đừng phạm đến kệ, từ niệm chúng sanh có thể được yên ổn. Chủ nhân như lời dạy bảo thông hiểu nên niệm Phật tụng giới. Quỷ đến biết rằng cầu điều đó thật là sâu xa, không thể nào làm hại được. Pháp thuật của quỷ thần mà người ra lệnh giết đó, cho dù muốn giết nhưng người kia có cái đức không thể giết chết, pháp thuật sẽ trở lại giết chết người sai khiến quỷ đó. Thế là quỷ đó tức giận muốn làm hại Phạm Chí. La-hán che lấp người kia làm cho quỷ không thấy, nhà họ Điền ngộ đạo mà Phạm Chí được cứu sống”. Phụ Hạnh dẫn việc này chép: “Chính là văn chép: “Trở lại nơi bốn nhân” trong kinh Quán Âm”. Chín từ “Hoặc gặp v.v...” trở xuống là trở lại tụng về nạn La-sát. Mười từ “Hoặc thú dữ v.v...” trở xuống tụng thêm nạn ác thú. Mười một từ “Nguyên xà v.v...” trở xuống tụng thêm nạn Xà Hạt (rắn - bò cạp). Mười hai là từ “Mây sấm v.v...” trở xuống tụng thêm nạn mây sấm. Đây đủ bảy nạn trước mà làm thành mười hai nạn, đều cần phải có dựa theo báo - nghiệp - phiền não của sáu đường, bốn giáo giải thích từng loại một. Nếu nói về nghĩa gì biểu thị thì không ngoài sáu chủng. Tu-di Kim Cương cũng là Địa chủng, Mây sấm thuộc Thủy chủng, Ngoan xà, nguyên rửa là hữu tình đều tiêu biểu cho Thức chủng. Trong nhân Bồ-tát đối với sáu loại này tu quán Biệt - Viên. Nay an trú bên trong như thật của sáu loại, cho nên khắp nơi pháp giới cứu các khổ nạn, đều khiến cho được an trú, ở trong nguồn gốc của sáu loại. Đây là Quán Âm chứng pháp tánh ác đối với ác được tự tại, mới có thể tùy ý vận dụng đi cứu các nạn ở khắp nơi. Lấy điều chủ yếu mà nói thì tất cả y - chánh đều là diệu thân - diệu tâm của Quán Âm, tất cả chúng sanh ở tại sắc - tâm của bậc Thánh mà tự làm thành nạn, cầu cứu ba nghiệp cũng chính là Quán Âm, vì thế cho nên cơ thành tự ngay lập tức mà ứng. Nên lấy nghĩa này quán xét trong từng niệm từng niệm, lo gì không giống như Quán Âm lợi ích cho vật?

Từ “Chúng sanh v.v...” trở xuống một hàng chung tụng về ba độ

- hai cầu. Tất cả chúng sanh phần nhiều đối với tham sân tà kiến bên trong giới, cho đến hoặc của ba độc bên ngoài giới, ngoài thì không có đối với báo được con trai, con gái, trong thì thiếu hụt đối với định tuệ con trai, con gái, dẫn đến nhận chịu tai ách khổ cùng của hai loại sanh tử, vì thế cho nên gọi là vô lượng khổ ép ngặt. Nếu như họ có thể lấy chánh - trợ làm cơ, thì cảm được lực diệu trí của chân thân, cứu giúp cho hai loại khổ của thế gian. Sở giải thích ba độc - hai cầu trong Văn xuôi, nghĩa bao gồm tất cả, đối chiếu với Trùng Tụng này lại không có gì bỏ sót. Từ “Đầy đủ v.v...” trở xuống là tụng kế là trả lời về Phổ Môn Thị Hiện, có hai: Một là Chánh tụng về Thị Hiện, có hai: Thứ nhất là một hàng tụng vượt lên phần trả lời chung. Trong Văn xuôi trước là tách biệt sau là chung, lấy chung kết luận riêng biệt. Nay tụng trước là chung sau là tách biệt, khai mở chung đưa ra riêng biệt, trước sau biểu hiện lẫn nhau vậy. Trong Văn xuôi trả lời chung: “Dùng đủ mọi thân hình đạo đi các cõi nước, độ thoát chúng sanh”. Nay tụng lại nói về lý do của năng ứng, căn cứ vào thần thông lực và trí phương tiện. Nếu không phải là cái dụng toàn thể của ngàn Như, thì không gọi là đầy đủ thần thông lực. Thông tuy có đủ tánh, lại do tu nhiều diệu trí phương tiện, soi chiếu tánh phát ra thông, đạt được Phổ Môn thị hiện tự tại, mười phương không ngoài - ba cõi chẳng phải khác, không xa lìa một tâm ứng hiện khắp nơi các cõi.

Từ “Các loài v.v...” trở xuống là trở lại tụng về trả lời riêng. Trong Văn xuôi trên đây tách biệt nêu ra các thân, thân đều là ba nghiệp. Nay tụng tách biệt chỉ ra ba nghiệp, nghiệp đều rộng khắp tất cả, là sự khéo léo của Trùng Tụng vậy. Văn có ba: Một là một hàng tách biệt tụng về thân nghiệp ứng rộng khắp. Hợp lại nói về mười pháp giới nhưng nêu ra ba đường, lấy dưới thấp so với trên cao. Còn các loại ác thú tất cả chỉ về chín giới, chín giới hướng về Phật đều gọi là ác. Kế là tách biệt nêu ra ba đường cực ác. Hai tử trong chín pháp giới đều có bốn tướng, dần dần làm cho trừ diệt quay về nơi thường tịch.

Từ “Chân quán v.v...” trở xuống là tụng về ý nghiệp quán xét rộng khắp có hai: Một là một hàng nói về bốn quán Từ bi có năm. Chữ quán đều đọc khứ thanh (thanh ba trong Hán cổ, thanh bốn trong Hán hiện đại), trình bày đầy đủ ba quán cho đến từ bi, chân quán Không, thanh tịnh quán Giả. Giả thuận theo Không đạt được không còn vấy nhiễm kiến tư, cho nên gọi là Thanh tịnh. Lại Không chỉ tự mình tịnh - Giả khiến cho người khác tịnh, cho nên gọi là thanh tịnh. Lại là bất tư nghị Giả đầy đủ ba quán lìa xa ba Hoặc nhiễm, cho nên gọi là thanh



tịnh, trong Quảng đại trí tuệ quán là quán trung. Hai ngăn che hai soi chiếu không thiên lệch không đối đãi tức là Bình đẳng đại tuệ. Ba quán này là Tu-lần lượt, hoặc tu không thứ tự, không quán nào không đều lấy từ bi hợp lại vận dụng. Mà Từ bi đó đều gọi là Quán ấy, ý đó có hai: 1. Từ bi là quán giống như bốn vô lượng tâm, gọi là bốn loại thiền, thiền chính là quán. Quán Âm chính là dùng Vô duyên Từ bi, quán sát chúng sanh gọi là Từ bi quán. 2. Pháp của Từ bi chắc chắn sử dụng ba quán, vì ba quán có thể thành tựu nhiều hạnh, sử dụng ba quán dứt trừ đau khổ cho nên gọi là Bi quán, sử dụng ba quán mang lại niềm vui cho nên gọi là Từ quán. Vì thế văn trên chép: “Tức thời quán âm thanh đó, đều được giải thoát;” há chẳng phải Bi tâm sử dụng ở lại ba quán. Tuy có hai cách giải thích nhưng Thế là một. Bồ-tát từ ban đầu cho đến gần cực điểm (lân cực), ba quán Từ bi không hẳn lìa xa niệm, cho nên khiến chúng sanh thường xuyên nguyện tu như vậy thường kính mến quán này. Sơ giải thích về hai ứng sâu kín và hiển lộ trong Văn xuôi, trong nhân hợp lại có Bốn quán Từ bi; sau dịch Trùng Tụng quả nhiên văn đó, tin là Trí Giả nói sâu xa phù hợp với ý Phật.

Từ “Sáng thanh tịnh không như v.v...” trở xuống một hàng là nói về trí quang biến chiếu. Ba quán Từ bi trong nhân lập thế, trí quang biến chiếu trên quả lợi ích vật xét rõ cơ. Ánh sáng thanh tịnh không nhiễm bản soi chiếu tận cùng chánh tánh xem xét ngọn nguồn đó, nếu họ không phá trừ các bóng tối của ba hoặc, thì gió - lửa của hai tử sao có thể lợi ích rộng khắp? Cơ của hai thế gian hỏa tai đến Sơ thiên, dụ cho Đồng Cư sanh tử; phong tai đến Tam thiên, dụ cho Thật Báo sanh tử. Nêu ra hai mà không nói về Thủy tai ấy, trong đó có thể ví dụ biết.

Từ “Bi thể v.v...” “trở xuống một hàng tụng về miệng nghiệp tuyên thuyết rộng khắp, có hai: Một là hai câu tụng về hai luân Hóa - Bốn. Tuyên thuyết tuy ở tại miệng, nhưng cần phải mượn thân ý để trao quyền pháp bốn. Câu thứ nhất là pháp hiện hình, vốn có kỳ hạn cứu khổ, cho nên thân nói pháp gọi là Từ Bi thể. Thân này trước sử dụng giới đức cảnh tỉnh người, như trời rung chuyển sấm chớp thì vật không có gì không dẹp yên. Câu kế là Bồ-tát dùng Từ mà làm tâm ý, vô duyên mà che chở đó là diệt, vật không có gì không che chở, ví như vầng mây lớn, hai luân đã thực hiện như vậy có thể trao truyền pháp. Từ “Rưới mưa v.v...” trở xuống hai câu chánh tụng về miệng luân nói pháp. Cam lộ: Trí giả chép: “Thần được không chết của chư Thiên”. Chí lý đã nói ra hiểu rằng chắc chắn vô sanh, nếu không phải là vô sanh làm sao có thể không chết, bốn tánh thường pháp chẳng nói sao biết được? Ở trong

vằng mây hiền từ tưới xuống cơn mưa đại pháp, chúng sanh thọ nhận thì ngọn lửa ba hoặc dập tắt. Dùng ba phạm vi rộng lớn làm cửa nhập vào Đạo, cho nên thích hợp với nghĩa tách biệt tụng về Phổ Môn. Hai là từ “Tranh tụng v.v...” trở xuống tụng thêm về cơ hiển bày. Trong Văn xuôi Ứng hiển bày để che phủ cơ sâu xa. Sở dùng hiển thí anh lạc làm nổi bật nghĩa về cơ hiển bày. Nay gặp Trùng Tụng về cơ hiển bày, càng thấy Thiên Thai sâu xa hợp với Thánh chỉ. Sự việc quan hệ với tòa án cãi kiện thì thân đứng trước chiến trận, tâm lo buồn hình phạt mạng sống nghĩa về chiến tranh tàn phá. Nay và xưa kia bị oán thù lúc này càng hội tụ. Nhất tâm đến mức cảm ứng thì các nạn đều tiêu trừ, cũng có thể ví dụ trước đây sở giải thích bảy nạn, chung cho ba chương, tức là nghĩa về tranh tụng v.v... bao gồm các cõi cho đến ba thừa, suy nghĩ đều đó có thể thấy.

Từ “Diệu Âm v.v...” trở xuống ba hàng tụng về hai lần khuyến khích, có hai: Một là Tụng về khuyến khích thọ trì, có hai: Thứ nhất là một hàng nói về trí cảnh thâm diệu, để khuyến khích thường niệm. Trong ba câu có năm chữ Âm, đều là ngôn từ âm thanh xứng niệm xứng đọc của chúng sanh, vì căn cứ vào diệu trí quán của Bồ-tát, cho nên điều trở thành diệu cảnh, ba trí soi chiếu cho nên âm thanh trở thành ba cảnh. Cùng ngăn che Không - Hữu tức là thành Diệu Âm, cùng soi chiếu Không - Hữu tức là thành Thế Âm, Thế chính là hai thế gian, không khác mà khác, hai chữ Âm này là trí cảnh Trung Phạm là bốn loại Từ Bi Hỷ Xả - là bốn quán soi chiếu, tức là thành Tục đế cho nên gọi là Phạm Âm. Xứng với tục soi chiếu cơ hoặc là thành thực hoặc là thoát ra, thời gian không sai khác gọi là Hải Triều Âm. Hai chữ Âm này là trí cảnh Giả. Trí cứu cánh Không vượt ra khỏi tình của chín pháp giới, soi chiếu âm thanh chúng sanh vượt lên trên hai tướng của hai thế gian, vì thế cho nên gọi là Thắng thế Gian Âm, một chữ Âm này là trí cảnh Không. Nói tuy là thứ tự mà quán ở tại một tâm, ngoài trí không có âm, ngoài âm không có trí, cảnh trí sâu xa như nhau suy xét lập tức quên. “Cho nên thường phải niệm”: Chính là khuyển trì niệm. Loại âm thanh này tuy là phát ra từ miệng nghiệp của chúng sanh, mà ba trí của Đại Thánh soi chiếu trở thành ba đế, chính là ba thân cho nên khuyến khích người thực hành niệm ba thân này. Nói là thường niệm ấy như Sở giải thích chép: “Chính là chánh niệm chẳng phá chẳng lập, không có năng có sở, ba đế đều soi chiếu- ba quán đều đã mất, không thứ tự không thiện lệch gọi là Thường - gọi là Chánh, nếu điều đó như thế thì gọi là diệu cơ”.

Từ “Niệm niệm v.v...” trở xuống một hàng nói về cảm ứng khó lường. Vì khuyên đừng nghi ngờ, ở trên trước là nêu ra cảnh trí, kế là khuyến khích thường niệm. Nay đầu tiên khuyên nhủ đừng nghi ngờ, kế là bày ra cảm ứng như trái phải biểu hiện lẫn nhau mà thôi. Nói là niệm niệm tức là niệm gắn liền nối tiếp nhau. Niệm tức là trí cảnh thâm diệu của Quán Âm, tuy đạt được thường trụ mà chưa tránh khỏi di chuyển đổi dời, ngay sự chuyển dời chiếu soi cảnh trí thường, vậy thì niệm niệm không lìa xa Quán Âm. Như bài kệ Thị Chúng của Đại Sư chép: “Thật tâm gắn liền với thật cảnh, thật duyên thứ tự phát sanh, thật - thật thay nhau rót vào, tự nhiên nhập vào thật lý. “Nói là thật duyên ấy tức là sát-na niệm. Thứ tự mà phát khởi, mỗi mỗi đều là duyên của thật quán. Niệm gắn liền như vậy chỉ cần tận sanh ra nghi ngờ, nghi ngờ nếu sanh ra thì lý cảnh này ngăn cách, cho nên nói về Thánh đức để khuyên nhủ dứt sự nghi ngờ. Cho dù Tu-lâu mà không thành thì cầu mong chưa ứng, cần phải biết rằng Tịnh Thánh giúp đỡ sâu kín không lường đối, ở trong hai tử, như cha như mẹ có thể nương tựa có thể cậy nhờ, niệm niệm duy trì gìn giữ cảm ứng chắc chắn rõ ràng. Nhưng nghi ngờ có ba loại, đó gọi là nghi người - nghi pháp - nghi mình. Nay chỉ đưa ra người thì hai nghi đó có thể dứt trừ, khiến như cho thường niệm lại cảnh cáo sanh nghi ngờ, nghi ngờ không còn thì niệm thành tựu, khuyến khích gìn giữ thì ý đầy đủ.

Từ “Đây đủ v.v...” trở xuống một hàng tụng về khuyên cúng dường. Đầu tiên nêu ra công đức mới khuyến khích đánh lễ. Câu đầu nêu chung tất cả công đức, hai câu kế là riêng làm sáng tỏ ánh mắt hiền từ cho đến phước đức tụ hội. Từ là nguồn gốc của thiện - phước thu nhận muôn hạnh, kết thúc chỉ ra Phổ môn khuyến khích tu pháp cúng dường. Lễ đã thuộc về thân mà thân chắc chắn có miệng, chẳng phải ý không thể thực hành, đánh lễ đã trở thành ba nghiệp cúng dường.

3. Từ “Trì Địa nói v.v...” trở xuống là khen ngợi công đức nghe phẩm này, có hai: Một là Trì Địa khen ngợi công đức, có hai: Thứ nhất giải thích về nghe hai lợi ích nói trên. Kinh nói Trì Địa ấy, trong kinh Bảo Vân chép: “Bồ-tát có mười pháp, tên là Tam-muội Trì Địa, như mặt đất thế gian: 1. Rộng lớn. 2. Chúng sanh dựa vào. 3. Không tốt xấu. 4. Nhận mưa lớn. 5. Sinh ra cỏ cây. 6. Nơi hạt giống nương tựa. 7. sinh ra vật báu. 8. Mọc lên nhiều cây thuốc. 9. Gió không lay động. 10. Sứ tử gằm cũng không thể kinh hãi. Bồ-tát cũng giống như vậy, trải qua mỗi pháp đều phù hợp. “Diệu Lạc dẫn kinh đó giải thích về Trì Địa này, kết luận chép”: Dùng tám giáo phân định mới thích ứng với kinh này.

Hai là từ “Trong chúng đây v.v...” trở xuống giải thích về nghiệp tự tại. Nghiệp có nhiều thứ, đại khái nói về ba loại: 1. Nghiệp hữu lậu, vì kiến tư làm cho tốt tươi nhận chịu sanh ra ở cõi Phần đoạn; 2. Nghiệp vô lậu; 3. Nghiệp chẳng lậu chẳng vô lậu, cùng là vô minh làm cho tốt tươi, nhận chịu sanh ở cõi Biến dịch. Đây là nói theo tự hành thọ sanh để nói. Nếu là lợi tha thì đều lấy Từ bi tưới nhuần các nghiệp kia, thọ sanh với người khác. Bồ-tát bên ba tạng lấy chúng sanh duyên từ tưới nhuần nghiệp hữu lậu, sinh ra nghiệp Đồng cư. Bồ-tát bên Thông giáo lấy pháp duyên thông từ tưới nhuần thói quen nghiệp hữu lậu, ở cõi Đồng cư thân thông mà thọ sanh. Bồ-tát Pháp thân dùng vô duyên từ tưới nhuần nghiệp bất tư nghị, thuận theo sanh về ba cõi. Nay Quán Thế Âm là bậc Đẳng giác dùng từ bi vô duyên từ bi, tưới nhuần cho nghiệp của Trung đạo tự tại, cho nên nói Trung thuộc về đạo để. Ứng hiện mười pháp giới cảm đến mười phương, Tịnh độ - Uế độ - Phương tiện - Thật báo giống như chủng loại cơ kia, hiện thân nói pháp, cho nên nói đối với hai để được tự tại, tức là “Phổ Môn thị thiện thần thông lực” vậy. Người nghe có thể đạt được quán hành chân hành thật giống như công đức mâu nhiệm, cho nên nói không ít. Từ “Vô đẳng v.v...” trở xuống là nghe phẩm này được lợi ích, có hai: Một là dựa theo bốn tất-đàn giải thích về Vô đẳng đẳng. Sơ có bốn tiết, kết luận chép: bốn tất-đàn dùng để nói về phát tâm. Đầu tiên giải thích, có bốn: Một. Thế giới. Nhị thừa có hướng lên trên là pháp có thể bằng nhau. Phật trí vô thượng là pháp không có bằng nhau. Sơ phát đại tâm giống như vô đẳng, ngay trong vô đẳng mà nói đối với đẳng, chỉ là bằng đối với Phật trí, Thế của Đại - Tiểu khác nhau gọi là thế giới vậy. Hai “Lại xét theo tâm v.v...” trở xuống là vì người. Chính là lấy nhân số dùng để biểu thị pháp môn, từng sát-na chẳng có sát-na nào không đầy đủ tám muôn bốn ngàn pháp tịnh - uế, mỗi một pháp này chẳng có pháp nào không phải thật tướng. Nếu duyên các pháp dấy niệm mà tu trần kiếp không giống nhau. Tám muôn trong tánh, nếu chính là Thật tướng vô duyên phát tâm, sát-na có thể bằng tám muôn bốn ngàn pháp rốt ráo. Phát tâm Thật tướng, là sanra lý thiện, tức là con người. Ba là từ “Cũng là v.v...” trở xuống là đối trị. Tám muôn bốn ngàn pháp trước sau không thay đổi, mê tức là trần lao - ngộ chính là bờ kia. Nói Ba-la-mật ngược lại trần lao kia, tức là đối trị vậy. Bốn là từ “Cho nên kinh v.v...” trở xuống là đệ nhất nghĩa. Tâm trước khó ấy là ban đầu phá bỏ vô minh thật sự là việc khó khăn, Đại Kinh vốn khen ngợi, chính là ở tại Phần Chân. Vì thế cho nên đánh lễ sơ phát tâm, chính là phát tâm trú. Địa vị này có thể đầy đủ công đức

chân ứng của bốn mươi một địa vị. Tâm này vượt lên hơn hẳn đã không thể bằng nhau, không thể bằng nhau này chẳng khác gì Diệu Giác, đã là chân phát tức là Đệ nhất nghĩa.

Từ “Đây tức là v.v...” trở xuống kết luận bốn Tất-đàn giải thích ở trên. Một và bốn là quả đẳng, hai và ba lý quả như nhau. Lý không hai lẽ nào có đẳng cấp khác nhau? Nhưng dựa theo các văn, ba tuệ - bốn tất-đàn phần nhiều ngay nơi tại vị mà phân rõ, cho nên cần phải giải thích thành bốn, không khác mà khác, dựa theo địa vị mà trình bày. Năm phẩm Văn - Tuệ là vượt quá nhị thừa, quán không hai thành tựu thì phạm tâm giống như Phật, Tiểu quả có phía trên - Đại quả không có ngang bằng, Tiểu - Đại sai khác cho nên làm thế giới. Sơ Tín đến địa thứ bảy thích hợp Tư - Tuệ, trước tiên đã trừ diệt thô cấu phát sinh hiểu rõ, dường như Thật tướng, soi chiếu tám muôn pháp môn với tánh đức đã sanh khởi lý thiện cho nên thuộc về vì người. Tín thứ tám đến địa vị tứ mười thích hợp Tu - Tuệ, trần sa trong ngoài không trừ diệt mà tự bỏ đi, có thể dùng tám muôn công đức trong tánh, đối chiếu phá bỏ tu đối nghịch với tám muôn trần lao, ác của tự - tha phá trừ cho nên thuộc về đối trị. Sơ phát tâm trú nơi ba tuệ thành tựu công đức, ba tánh thoát khỏi trọn vẹn. Bốn mươi hai địa vị có đủ lẫn nhau tuy ngang bằng, mà so sánh về khó dễ đó mới nhập vào công phu sâu sắc, địa vị này mới đạt được, chân tâm khai phát gọi là Đệ nhất nghĩa. Từ “Phát tâm v.v...” trở xuống dựa theo ba tức biểu hiện chân phát. Danh tự phát: Đối với tên gọi năng thuyên, bỗng nhiên rộng mở khai phát hai loại tâm Bồ-đề nguyện hạnh, đối với cảnh trái - thuận tâm này càng mạnh mẽ, hoàn toàn điều phục ba hoặc gọi là quán hành thành tựu. Nếu Danh Tự Tức cho dù có thể siêng năng tu tám pháp thành Thừa, mà vì chưa khai ngộ nên không gọi là phát. Nay phát khởi quán hành xưng là Danh Tự ấy, vì năm phẩm này chẳng phải chân thật chẳng phải tương tự, nhưng là tin hiểu danh tự diệu của thuyên, đối với Diệu ba để quyết định không nghi ngờ đình trệ, có thể điều phục vô minh không bị cảnh lay động, vì thế cho nên xưng là Danh Tự Phát. Tướng Tự Phát: Dựa vào quán cộng thêm công phu, cho nên ba Bồ-đề gấp bội so với khai phát trước đây, tựa như đối với bốn tánh sáu căn sử dụng lẫn nhau, gần giống như Phần Chân, như ví với vàng hầy còn lửa ấm trước kia, cho nên gọi là Tương Tự Phát Bồ-đề tâm. Chân Tâm Phát, một phát, tất cả phát, phát tất cả phương tiện, phát tất cả quán chiếu, phát tất cả chân tánh. Ba Bồ-đề này viên dung thông đạt không trước không sau cũng không cùng lúc, phần chứng ba đức phần đồng quả Phật, cho nên Hoa Nghiêm chép:

“Lúc mới phát tâm thì thành Chánh Giác, vốn có tuệ thân không do người khác ngộ, Pháp thân thanh tịnh mầu nhiệm sâu xa như vậy ứng với tất cả. Ban đầu từ sơ Trú cuối cùng đến Đẳng Giác, đều có Phát địa vị này. Địa vị càng sâu sắc hiển bày tướng của hai Phát trước kia cho nên đến. “Văn kinh kết luận ích lợi chính là ở Chân Phát.

-----